

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 8 - 2

Họ và tên: Điểm:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo đúng yêu cầu của các bài tập dưới đây.

Câu 1 (0,5 điểm). Số 345 đọc là:

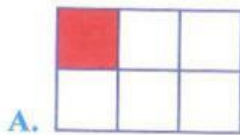
Câu 2 (0,5 điểm). Tích của 9 và 7 là:

Câu 3 (0,5 điểm). Biết thương là 4, số chia là 8. Số bị chia là:

Câu 4 (0,5 điểm). Phép tính có kết quả bé nhất là:

Câu 5 (0,5 điểm). $7 \times 8 = 77 + 65 - \dots$ Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

Câu 6 (0,5 điểm). Hình đã được tô màu $\frac{1}{6}$ hình là:

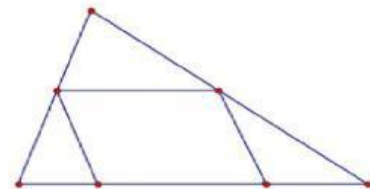


Câu 7 (0,5 điểm). Số góc vuông ở hình bên là:



Câu 8 (0,5 điểm). Bác An nuôi 32 con thỏ. Trong đó $\frac{1}{4}$ số thỏ là thỏ trắng. Bác An nuôi số thỏ trắng là:

Câu 9 (0,5 điểm). Số tứ giác ở hình bên là:



Câu 10 (0,5 điểm). Bán kính của hình tròn ở hình bên là 8cm.

Cạnh hình vuông có độ dài là:



II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 10 (1 điểm). Tính:

$$162 + 275 =$$

$$884 - 567 =$$

Câu 11 (2 điểm). Số?

$$\times 7 = 49$$

$$- 108 = 765$$

$$48 : \quad = 6$$

$$508 + \quad = 924$$

Câu 12 (1,5 điểm). Bác An có một trang trại nuôi gà và vịt. Trong trang trại có 134 con gà. Số gà ít hơn số vịt 28 con. Hỏi trang trại của bác An có bao nhiêu con vịt?

Trả lời: Trang trại nhà bác An có con vịt

Câu 13 (0,5 điểm). Cho hình tròn tâm B và hình tròn tâm D như hình dưới. Biết hình tròn tâm D có bán kính 4cm. Hỏi đường kính hình tròn tâm B là bao nhiêu xăng – ti – mét?

Đáp số: cm

